

Bản án: 117/2020/HS-ST
Ngày 26 – 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các hội Thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 8 năm 2020 và ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-HS ngày 11/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Yang ChC (Dương Trường T), sinh ngày 23/9/1986; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Trung Quốc; nơi cư trú: Thôn K, trấn T, thành phố T, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Hán; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Tiểu học; con ông: Yang Hai Ch (Dương Hải Tr), sinh năm 1957 và bà Xie Chun J (Tạ Xuân K), sinh năm 1962; cả hai đều trú tại Thôn K, trấn T thành phố T, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; vợ Liu Cui X (Lưu Thúy H), sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 03 con, lớn sinh 2010, nhỏ sinh 2014; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Deng Cong C (Đặng Thông Th); sinh ngày 06/11/1990; tên gọi khác: không; nơi sinh: Trung Quốc; nơi cư trú: Thôn D, xã T, TP. T , tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Hán; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Tiểu học; con ông: Deng Qui H (Đặng Kỳ H) sinh năm 1949 và bà Xie Yuan J (Tạ Viễn K), sinh năm 1957; cả hai đều trú tại số 220, ngõ 2, đường T, trấn T TP. T thuộc TP. C, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; vợ: Song Jia Y (Tống Gia Ng), sinh năm 1993; có 01 con, sinh 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lian Y (Luyện V); sinh ngày 10/4/1984; tên gọi khác: không; nơi sinh: Trung Quốc; nơi cư trú: Số 39 Hoàng Chi H (tên gọi khác

Hoàng Chi Đ), khu phố C, trấn V, thành phố D, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Hán; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh Doanh; trình độ văn hóa: Cấp 3; con ông Lian Hai H (Luyện Hải H) sinh năm 1954 và bà Ou Yang Yu J (Âu Dương Ngọc K), sinh năm 1960; cả hai đều trú tại Số 39 D (tên gọi khác Hoàng Chi Đ), khu phố C, trấn C, thành phố V, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; vợ: Zhang Xiao Q (Trương Tiểu C), sinh năm 1987; có 03 con, lớn sinh 2007, nhỏ sinh 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thanh T ; sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thị trấn V, huyện C, TP. Hà Nội. Tạm trú: Hộ ông Nguyễn Quang B , tổ 6, thị trấn C, huyện V, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Lê Duy C ; sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi làm việc: Công ty cổ phần dụng C. Vắng mặt.

3. Chị Đặng Thị C ; sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm 2, xã C, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Anh Phạm Văn Đ ; sinh năm 1995; Nơi cư trú: Xóm Đồng Cạn, xã C, huyện D, tỉnh Thái Nguyên. Làm việc tại Cty TNHH C. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Hùng S ; sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, TP. C, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: Tổ dân phố C, phường C, thành phố c, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

6. Chị Đặng Thị X ; sinh năm 1998; Nơi cư trú: Xóm Kho Thum, xã N, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nhân viên công ty C. Vắng mặt.

7. Anh Hà Quang Th ; sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm Mãn Chiêm, T, Phở Yên, Thái Nguyên. 0399473163. Vắng mặt.

8. Anh Ngô Thành L ; sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Cò, thành phố C, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

9. Anh Vũ Trọng N ; sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 16, T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. 0989038328. Vắng mặt.

10. Anh Chu Văn H ; sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn Xuân Lễ, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

11. Chị Bùi Thị Thanh Th ; sinh năm 1969; Nơi cư trú: Khu dân C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

12. Chị Đặng Thị Ph ; sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Lạc Sơn, phường C thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

13. Anh Đỗ Trọng H ; sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu dân cư T, phường C, TP. C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

14. Anh Đỗ Văn D ; sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu dân cư C, phường ch, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

15. Anh Nguyễn Gia L ; sinh năm 1953; Nơi cư trú: Số 4, ngõ 13, phường Cỏ, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

16. Chị Nguyễn Thị H ; sinh năm 1971; Nơi cư trú: Khu dân cư c, phường C TP. C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
 17. Anh Nguyễn Văn D ; sinh ngày 22/8/1994; Nơi cư trú: Thôn 3, xã C, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
 18. Anh Phùng Đức Th ; sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu dân cư C , phường C, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
 19. Anh Vũ Đình Th ; sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số nhà 403, C, cò, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
 20. Chị Mạc Thị H ; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Kênh Mai 2, phường V, thành phố v, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
 21. Chị Trịnh Thị Phương Th ; sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số 1, ngõ 7, phường C, thành phố c, Hải Dương. Vắng mặt.
 22. Anh Nguyễn Quang T ; sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu dân cư Tiền Định, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
 23. Anh Bùi Văn H ; sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.
 24. Anh Trương Phúc Kh sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ 2, khu 6B, phường C, thành phố c, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
 25. Anh Đặng Đức L ; sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số 7, ngõ 3, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
 26. Chị Hoàng Thị Th ; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Phường S thành phố Ch, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
 27. Anh Nguyễn Quang Ph ; Nơi cư trú: Phường D, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
 28. Chị Trịnh Thị Nhung; Nơi cư trú: , thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
 29. Chị Hoàng Thị Lê Ng ; sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số 151, ngõ 15, tổ dân phố c, , H , thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1. Ngân hàng C (người đại diện pháp luật là ông Lê Thanh H ; Chức vụ: Phó giám đốc); Vắng mặt.
 2. Ngân hàng d (người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Văn C ; Chức vụ: Phó giám đốc . Vắng mặt.
 3. Ngân hàng S (người đại diện pháp luật là bà Nguyễn Thị Kim Y ; Chức vụ: Phó giám đốc ; Vắng mặt.
 4. Ngân hàng B (người đại diện pháp luật là ông Võ Đức Th ; Chức vụ: Phó Giám đốc ; Vắng mặt.
 5. Ngân hàng T (người đại diện pháp luật là ông Lê Quang H ; Chức vụ: Phó Trưởng ; Vắng mặt.
- *Người phiên dịch cho các bị cáo:* Ông Cao Hoàng Tiến L , Cán bộ Hội Chữ thập đỏ tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2019, Yang ChCtên phiên âm tiếng Việt Nam là Dương Trường T (sinh ngày 23/9/1986, trú tại Thôn S, trấn C, thành phố T, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc); Lian Y, tên phiên âm tiếng Việt Nam là Luyện V (sinh ngày 04/10/1984, trú tại số 39 Hoàng Chi Đường, khu phố Hà Bội, trấn Tượng Hồ, thành phố Thụy Kim, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc); Deng Cong C, tên phiên âm tiếng Việt Nam là Đặng Thông Th (sinh ngày 06/11/1990, trú tại thôn Huy Bình, xã Trạch Đàm, TP. Thụy Kim thuộc Cám Châu, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc) và một người Trung Quốc có tên phiên âm tiếng Việt Nam là Nam Kinh, (không rõ nhân thân, lý lịch cụ thể) được một người Trung Quốc có tên phiên âm tiếng Việt Nam là Lý V, (không rõ nhân thân, lý lịch cụ thể) hướng dẫn nhập cảnh vào Việt Nam sử dụng thiết bị điện tử để thu thập dữ liệu tài khoản thẻ ATM của khách hàng, rồi làm giả thẻ ATM mục đích để chiếm đoạt tiền. Tại đây, Lý V mở điện thoại cho Yang ChC Lian Y, Deng Cong C, Nam Kxem thiết bị điện tử rồi hướng dẫn cách sử dụng bao gồm: máy tính; thẻ ATM không có dữ liệu (thẻ ATM trắng); thiết bị điện tử có gắn camera, sử dụng gắn vào tấm bảo vệ bàn phím của máy ATM để thu thập hình ảnh thao tác nhập mật khẩu của chủ tài khoản; thiết bị điện tử, sử dụng để gắn vào mặt phía trên, bên trong khe đọc thẻ của máy ATM để sao lưu các thông tin của thẻ ATM, khi khách hàng bỏ thẻ ATM vào (hai thiết bị điện tử thu thập dữ liệu gọi tắt là thiết bị skimming), một máy quét thẻ ATM sử dụng để chép dữ liệu đánh cắp được, đã giải mã của khách hàng vào thẻ ATM chưa có dữ liệu.

Sau khi được Lý Vương dẫn, Nam Kinh, Yang ChCLian Y và Deng Cong C cùng nhau góp tiền (không nhớ rõ số lượng bao nhiêu) đưa cho Yang ChCmua thiết bị skimming, thẻ ATM trắng, máy tính tại Trung Quốc, rồi phân công nhiệm vụ khi sang Việt Nam. Cụ thể: Deng Cong C là người đi lắp thiết bị skimming, Lian Y là người đi tháo thiết bị skimming mang về cho Yang ChCvà Nam Kđể sao chép dữ liệu vào máy tính, gửi qua phần mềm Wechat về Trung Quốc cho Lý V, để Lý Vtiến hành giải mã rồi chuyển lại cho Yang ChCvà Nam Kinh. Sau khi có được dữ liệu đã giải mã, Yang ChCLian Y, Deng Cong C, Nam Ksử dụng máy quét thẻ quét dữ liệu vào thẻ ATM trắng để làm thẻ ATM giả. Sau khi làm được thẻ ATM giả, Yang ChCLian Y, Deng Cong C, Nam Kchia đều nhau đi rút tiền tại các cây ATM.

Tháng 7/2019, do hộ chiếu của Yang ChCchết hạn, Lian Y có việc gia đình nên Nam Kvà Deng Cong C nhập cảnh vào Việt Nam khảo sát cây ATM trước rồi Yang ChCLian Y mang thiết bị skimming đi đến Việt Nam sau. Ngày 26/7/2019, Deng Cong C và Nam Kmang theo thiết bị quét thẻ, máy tính qua cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn nhập cảnh vào Việt Nam. Sau khi đến Việt Nam, Deng Cong C và Nam Kthuê khách sạn (không rõ tên khách sạn) tại thành phố Hà Nội, rồi thuê xe máy chở nhau đi khảo sát các cây ATM vùng lân cận. Ngày 01/8/2019, Nam Kvà Deng Cong C bảo Lian Y mang thiết bị skimming sang Việt Nam để lắp đặt tại các cây ATM đã khảo sát. Sau đó, Lian Y liên hệ với Yang ChCđể cùng nhau sang Việt Nam nhưng hộ chiếu Yang ChCchết hạn, nên Yang ChCđưa thiết bị skimming cho Lian Y.

Đến ngày 02/8/2019, Lian Y mang theo thiết bị skimming qua cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn nhập cảnh vào Việt Nam rồi liên lạc gặp, đưa thiết bị skimming cho Deng Cong C, Nam K tại khách sạn ở thành phố Hà Nội. Sau khi có thiết bị skimming, Deng Cong C và Nam K thuê xe máy chở nhau đi lắp đặt tại các cây ATM đã khảo sát khu vực thành phố Hà Nội và các vùng lân cận bán kính khoảng 50 km đến 80 km. Sau khi lắp đặt xong, trên đường trở về khách sạn thì bị ngã xe nên Deng Cong C, Nam K nói Lian Y đi tháo thiết bị skimming. Khoảng sau 05 tiếng đồng hồ, Lian Y thuê xe máy đi tháo các thiết bị skimming về khách sạn đưa cho Nam K. Lúc này, Nam K chép dữ liệu qua máy tính, rồi gửi qua phần mềm Wechat cho Lý V và giải mã thành công thì gửi lại cho Nam K. Sau khi có được dữ liệu, Nam K, Deng Cong C và Lian Y liên hệ với Yang ChC mang thẻ ATM trắng sang Việt Nam làm giả thẻ ATM. Do số lượng thông tin thẻ ít, nên Yang ChC nói không sang Việt Nam và giao Lian Y về gặp Yang ChC để lấy thẻ ATM trắng.

Đến ngày 13/8/2019, Lian Y qua cửa khẩu Hữu Nghị về Trung Quốc rồi liên hệ với Yang ChC thì được Yang ChC gửi 100 thẻ ATM trắng. Đến ngày 17/8/2019, Lian Y mang 100 thẻ ATM trắng, qua cửa khẩu Hữu Nghị nhập cảnh vào Việt Nam rồi gặp Deng Cong C, Nam K tại khách sạn khu vực thành phố Hà Nội. Tại đây, Nam K, Lian Y, Deng Cong C cùng nhau làm giả thẻ ATM, rồi chia đều nhau đi rút tiền tại các cây ATM. Đến ngày 19/8/2019, Deng Cong C, Lian Y, Nam K về Trung Quốc. Sau khi về Trung Quốc, Deng Cong C cho Yang ChC 1000 NDT (một nghìn nhân dân tệ).

Đến ngày 21/8/2019, Yang ChC, Lian Y, Deng Cong C, Nam K gặp nhau tại quán nhậu ở thành phố Thụy Kim, Trung Quốc, tiếp tục bàn nhau nhập cảnh vào Việt Nam thực hiện hành vi phạm tội như lần trước. Do thiết bị skimming mua lần trước đã bị hỏng nên mỗi người góp 5000 NDT (năm nghìn nhân dân tệ) đưa cho Yang ChC để mua thiết bị skimming mới và thẻ ATM trắng.

Sau khi mua thiết bị skimming và thẻ ATM trắng, Yang ChC, Lian Y, Nam K, Deng Cong C thống nhất đến ngày 22/8/2019 nhập cảnh vào Việt Nam từ sân bay Bạch Vân, Trung Quốc. Tuy nhiên, khi đến sân bay Bạch Vân, do hộ chiếu của Yang ChC gặp vấn đề, không xuất cảnh được, nên Yang ChC ở lại Trung Quốc.

Vào ngày 23/8/2019, Nam K, Deng Cong C, Lian Y nhập cảnh Việt Nam đến TP. Hà Nội rồi thuê khách sạn ngủ. Ngày hôm sau, Lian Y cùng Nam K thuê xe máy chở nhau đi khảo sát các cây ATM tại địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên, Thái Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc (bán kính khoảng 50 đến 80 km). Sau khi khảo sát, Nam K và Deng Cong C lắp đặt thiết bị skimming vào các cây ATM, còn Lian Y đứng ngoài cảnh giới. Khoảng sau 05 tiếng đồng hồ, Lian Y đi đến các điểm đã lắp đặt thiết bị để tháo, còn Nam K, Deng Cong C đứng ngoài cảnh giới. Sau khi tháo được thiết bị, Nam K, Deng Cong C, Lian Y quay về khách sạn. Tại đây, Nam K gửi thông tin về Trung Quốc cho Lý V giải mã.

Khi Lý V biết Yang ChC không đi được theo con đường chính thống, nên đã chỉ cho Yang ChC đi theo con đường tiểu ngạch. Ngày 26/8/2019, Yang ChC đi lên cửa khẩu Hà Khẩu rồi nhờ một người Việt Nam dẫn đi bằng con đường tiểu ngạch vào Việt Nam với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Khi vào Việt Nam, Yang ChC liên hệ và gặp Lian Y, Deng Cong C, Nam K tại một khách sạn ở thành phố Hà Nội.

Vào khoảng 17 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2019 Yang ChCnghỉ một đêm ở khách sạn rồi sáng hôm sau, Nam Kinh, Lian Y, Deng Cong C nói rằng các dữ liệu đã thu thập đầy đủ, một số dữ liệu đã gửi về cho Lý Vxử lý, còn một số dữ liệu chưa xử lý. Sau đó, Yang ChCvà Nam Kcùng tải số dữ liệu còn lại về máy tính, xử lý chuyển cho Lý Vroi Lý Vgiải mã chuyển lại. Yang ChCNam Kinh, Lian Y, Deng Cong C sử dụng máy quét thẻ, thẻ trắng, dữ liệu Lý Vđã giải mã tiến hành làm thẻ ATM giả. Sau khi có được thẻ ATM giả, Nam Kinh, Yang ChCLian Y và Deng Cong C chia đều nhau đi rút tiền và chiếm đoạt.

Từ ngày 18/8/2019 đến ngày 03/9/2019, Yang ChCLian Y, Deng Cong C, Nam Klàm 316 thẻ ATM giả, chiếm đoạt tiền trong thẻ ATM của 29 bị hại với tổng số tiền là 279.724.200 (hai trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, hai trăm đồng). Cụ thể:

1. Anh Nguyễn Thanh T (sinh năm 1982, trú tại thị trấn Yang Chang, huyện Yang Chang, TP. Hà Nội) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank có số thẻ ATM 9704155248582563, mang tên Nguyễn Thanh T , đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0988581482.

Ngày 18/8/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Toán rồi đến cây ATM số 26400011 do ngân hàng Vietinbank quản lý rút số tiền 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Anh Lê Duy C (sinh năm 1992, trú tại xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank có số thẻ ATM 9704151537703085, mang tên Lê Duy C g, đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0989019650.

Ngày 18/8/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Cường rồi đến tại cây ATM số 26400011 do ngân hàng Vietinbank quản lý rút số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Chị Đặng Thị C (sinh năm 1991, trú tại tổ 6, Gia T thị trấn C, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank, có số thẻ ATM 9704155248104459, mang tên Đặng Thị C , đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0817875864.

Ngày 18/8/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của chị Cảnh rồi đến cây ATM số 26400011 do ngân hàng Vietinbank quản lý rút số tiền 3.240.000 đồng (ba triệu, hai trăm, bốn mươi nghìn đồng).

4. Anh Phạm Văn Đ (sinh năm 1995, trú tại xóm Đồng Cạn, xã Y, huyện T, tỉnh Thái Nguyên) làm việc tại công ty TNHH Hadanbivi thuộc khu công nghiệp Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, công ty đăng ký cho anh Đức sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank có số thẻ ATM 9704151532361442, mang tên Phạm Văn Đức, đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0342176570.

Ngày 19/8/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Đức rồi đến cây ATM số 22200014 do ngân hàng Vietinbank quản lý rút số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

5. Anh Nguyễn Hùng S (sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố D, phường C, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank có

số thẻ ATM 9704155234900415, mang tên Nguyễn Hùng S , đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0332192383.

Ngày 19/8/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Sơn rồi đến tại cây ATM số 22200014 do ngân hàng Vietinbank quản lý rút số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

6. Chị Đặng Thị X (sinh năm 1998, trú tại xóm Kho Thum, xã m, huyện m, tỉnh Hà Giang) làm việc tại công ty TNHH SRTECH thuộc TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Công ty đăng ký cho chị X sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV có số thẻ ATM 9704180085732675, mang tên Đặng Thị X , đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0353358710.

Ngày 19/8/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của chị Xuân rồi đến tại cây ATM số 26100014 do ngân hàng Vietinbank quản lý rút số tiền 4.006.600 đồng (bốn triệu không trăm linh sáu nghìn sáu trăm đồng).

7. Anh Hà Quang Th (sinh năm 1990, trú tại xóm Mãn Chiêm, Thái Nguyên) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng Wooribank Việt Nam, có số thẻ ATM 9704570000280216, mang tên Hà Quang Th , đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0399473163.

Ngày 31/8/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Thống rồi đến tại cây ATM do ngân hàng Sacombank chi nhánh Gia Lâm thuộc huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội quản lý rút số tiền là 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

8. Anh Ngô Thành L (sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố 3, phường c, thành phố s, tỉnh Thái Nguyên) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng PG bank, có số thẻ ATM 9704300426690768, mang tên Ngô Thành L , đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0984586555.

Ngày 31/8/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Long rồi đến tại cây ATM ngân hàng Vietcombank thuộc thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên rút số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

9. Anh Vũ Trọng N (sinh năm 1993, trú tại tổ 16, phường t, thành phố t, tỉnh Thái Nguyên) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng Shinhanbank Việt Nam, có số thẻ ATM 9704246005194963 mang tên Vũ Trọng N , đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0989038328.

Ngày 31/8/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Nam rồi đến tại cây ATM ngân hàng Vietinbank chi nhánh Thái Nguyên thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên rút số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

10. Anh Chu Văn H (sinh năm 1998, trú tại thôn x, xã t, huyện s, thành phố Hà Nội) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank, có số thẻ ATM 9704151520344673 mang tên Chu Văn Hùng, đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0981970137.

Ngày 01/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Hùng rồi đến tại cây ATM số 00426011 do ngân hàng BIDV quản lý rút số tiền 9.950.000 đồng (chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

11. Chị Bùi Thị Thanh Th (sinh năm 1969, trú tại khu dân cư Trúc Thôn, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180101739381 mang tên Bùi Thị Thanh Th , đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0912594175.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của chị Thủy rồi đến tại cây ATM số 10800438 do ngân hàng Vietcombank quản lý rút số tiền 6.359.900 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi chín nghìn chín trăm đồng).

12. Chị Đặng Thị Ph (sinh năm 1993, trú tại thôn Lạc Sơn, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180097849269 mang tên Đặng Thị Ph , đăng ký biến động số dư qua số 0866887283.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Lương rồi đến tại cây ATM số 03500008 do ngân hàng Vietcombank quản lý rút số tiền 10.513.200 đồng (mười triệu năm trăm mười ba nghìn hai trăm đồng).

13. Anh Đỗ Trọng H (sinh năm 1977, trú tại khu dân cư Trại Sen, phường Văn An, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180014112411, mang tên Đỗ Trọng H , đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0987799393.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Hiếu rồi đến tại cây ATM số 03500008 do ngân hàng Vietcombank quản lý, rút số tiền 12.013.200 (mười hai triệu không trăm mười ba nghìn hai trăm đồng).

14. Anh Đỗ Văn D (sinh năm 1979, trú tại khu dân cư Khăng Thợ, phường a, thành phố c, tỉnh Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180058631524, mang tên Đỗ Văn D , đăng ký biến động số dư qua số 0946559557.

Đến ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Dũng rồi đến tại cây ATM số 10800453 do ngân hàng Vietcombank quản lý rút số tiền 4.509.900 đồng (bốn triệu năm trăm linh chín nghìn chín trăm đồng).

15. Anh Nguyễn Gia L (sinh năm 1953, trú tại khu dân cư Hưng Đạo, phường d , thành phố x, tỉnh Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180100725506 mang tên Nguyễn Gia L , đăng ký biến động số dư qua số 0988107769.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Lương rồi đến tại cây ATM số 10800438 do ngân hàng Vietcombank quản lý rút số tiền 24.026.400 đồng (hai mươi tư triệu không trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).

16. Chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1971, trú tại khu dân cư Thái Học 1, phường Sao Đỏ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180090086026, mang tên Nguyễn Thị H , đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0367246292.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của chị Hạnh rồi đến tại cây ATM số 10800453 do ngân hàng Vietcombank quản lý, rút số tiền 16.519.800 đồng (mười sáu triệu năm trăm mười chín nghìn tám trăm đồng).

17. Anh Nguyễn Văn D (sinh ngày 22/8/1994, trú tại thôn 3, xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180089955074 mang tên Nguyễn Văn D, đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0326261222.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Diện rồi đến tại cây ATM số 0350008 do ngân hàng Vietcombank quản lý, rút số tiền 17.519.800 đồng (mười bảy triệu năm trăm mười chín nghìn tám trăm đồng).

18. Anh Phùng Đức Th (sinh năm 1981, trú tại khu dân cư Cầu Giồng, phường Cộng Hòa, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180000114900, mang tên Phùng Đức Th, đăng ký biến động số dư qua số 0345881956.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Thành rồi đến tại cây ATM số 10800438 do ngân hàng Vietcombank quản lý, rút số tiền 11.513.200 đồng (mười một triệu năm trăm mười ba nghìn hai trăm đồng).

19. Anh Vũ Đình Th (sinh năm 1973, trú tại phố Thái Học 3, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180067139683, mang tên Vũ Đình Th, đăng ký biến động số dư qua số 0396565367.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Thành rồi đến tại cây ATM số 10800447 do ngân hàng Vietcombank quản lý, rút số tiền 16.019.800 đồng (mười sáu triệu không trăm mười chín nghìn tám trăm đồng).

20. Chị Mạc Thị H (sinh năm 1988, trú tại Kênh Mai 2, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180062307368, mang tên Mạc Thị H, không đăng ký số điện thoại theo dõi biến động số dư.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của chị Hoa rồi đến tại cây ATM số 03500008 do ngân hàng Vietcombank quản lý, rút số tiền 1.003.300 đồng (một triệu không trăm linh ba nghìn ba trăm đồng).

21. Chị Trịnh Thị Phương Th (sinh năm 1986, trú tại số 1, ngõ 7, đường Nguyễn Trãi, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng SHB, có số thẻ ATM 9704431097381278, mang tên Trịnh Thị Phương Th, đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0372772875.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của chị Thúy rồi đến tại cây ATM số 00001235 do ngân hàng Vietcombank quản lý, rút số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

22. Anh Nguyễn Quang T (sinh năm 1989, trú tại khu dân cư Tiên Định, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản

công ty cổ phần tài chính Tín Việt (Vietcredit), có số thẻ ATM 9704603905178837, mang tên Nguyễn Quang T, đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0947661622.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Tú rồi đến cây ATM số 10800453 do ngân hàng Vietcombank quản lý rút số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

23. Anh Bùi Văn H (sinh năm 1989, trú tại Thôn Trà Hôi, xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng TP bank, có số thẻ ATM 9704231335116217, mang tên Bùi Văn H, đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0978516887.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Hoan rồi đến tại cây ATM số 10800453 do ngân hàng Vietcombank quản lý rút số tiền 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

24. Anh Trương Phúc Kh (sinh năm 1976, trú tại tổ 2, khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180032247520, mang tên Trương Phúc Kh, đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0366011323.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Khiêm rồi đến tại cây ATM số 10800453 do ngân hàng Vietcombank quản lý rút số tiền 9.009.900 đồng (chín triệu không trăm linh chín nghìn chín trăm đồng).

25. Anh Đặng Đức L (sinh năm 1990, trú tại khu dân cư Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180099510968, mang tên Đặng Đức L, đăng ký biến động số dư qua số 0389982897.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Long rồi đến tại cây ATM số 10800438 do ngân hàng Vietcombank quản lý, rút số tiền 42.602.800 đồng (bốn mươi hai triệu sáu trăm linh hai nghìn tám trăm đồng).

26. Chị Hoàng Thị Th (sinh năm 1988, trú tại phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180062306196, mang tên Hoàng Thị Th, đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0983068832.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của chị The rồi đến tại cây ATM số 10800453 do ngân hàng Vietcombank quản lý rút số tiền 1.503.300 đồng (một triệu năm trăm linh ba nghìn ba trăm đồng).

27. Anh Nguyễn Quang Ph (số CMND: 142768450, trú tại phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180088265509, mang tên Nguyễn Quang Ph, đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0961519688.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của anh Phong rồi đến tại cây ATM số 10800453 do ngân hàng Vietcombank quản lý rút số tiền 6.006.600 đồng (sáu triệu không trăm linh sáu nghìn sáu trăm đồng).

28. Chị Trịnh Thị Nh (số CMND: 030300007461, trú tại Phủ Diễn, Cầu Diễn, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số

thẻ ATM 9704180094702743, mang tên Trịnh Thị Nh , đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0856427412.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của chị Nhung rồi đến tại cây ATM số 10800438 do ngân hàng Vietcombank quản lý rút số tiền 756.600 đồng (bảy trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

29. Chị Hoàng Thị Lê Ng (sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố 4, Kiến Hưng, Hà Đông, thành phố Hà Nội) đăng ký, sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV, có số thẻ ATM 9704180009511668, mang tên Hoàng Thị Lê Ng , đăng ký biến động số dư qua số điện thoại 0984696288.

Ngày 03/9/2019, Yang ChCDeng Cong C, Lian Y, Nam Klàm giả thẻ ATM trên của chị Ngân rồi đến tại cây ATM số 03500008 do ngân hàng Vietcombank quản lý rút số tiền 8.009.900 đồng (tám triệu không trăm linh chín nghìn chín trăm đồng).

Số tiền chiếm đoạt được, Yang ChCLian Y, Deng Cong C, Nam Ksử dụng hết để chi tiêu cá nhân trong thời gian sang Việt Nam đánh cắp dữ liệu để làm giả thẻ ATM.

Đến ngày 06/9/2019, Nam Kvề nước, còn Yang ChCLian Y, Deng Cong C ở lại Việt Nam và vào thành phố Vinh, Nghệ An để tiếp tục thực hiện các hành vi như nêu trên. Khi đến thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Yang ChCLian Y và Deng Cong C thuê phòng 301, khách sạn Thành An địa chỉ số 158, đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh để nghỉ ngơi. Sau đó, Yang ChCLian Y, Deng Cong C thuê xe máy (không nhớ địa chỉ cụ thể) đi khảo sát tìm các cây ATM phù hợp để thực hiện hành vi phạm tội. Trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 23 giờ các ngày 09 và 10/9/2019, Deng Cong C, Lian Y đã hai lần gắn và tháo các thiết bị skimming tại cây ATM ngân hàng Vietinbank (địa chỉ số 65 đường Nguyễn Phong Sắc, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An) để thu thập thông tin và đưa cho Yang ChCai. Sau đó, Yang ChCtải dữ liệu vào máy tính gửi cho Lý Vgiải mã, nhưng Lý Vchưa phản hồi thông tin thì đến ngày 11/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh bắt giữ Yang ChCLian Y, Deng Cong C.

*Vật chứng thu giữ: Thu giữ của bị cáo Dương Trường T, Đặng Thông Thông, Luyện Vũ toàn bộ các đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

* Về dân sự:

- Đối với 03 (ba) bị hại gồm:

+ Anh Hà Quang Th yêu cầu Yang ChCLian Y, Deng Cong C đền bù về mặt dân sự số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Anh Nguyễn Quang T yêu cầu Yang ChCLian Y, Deng Cong C đền bù về mặt dân sự số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Anh Ngô Thành L yêu cầu Yang ChCLian Y, Deng Cong C yêu cầu đền bù về mặt dân sự 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng);

- Đối với 26 (hai mươi sáu) bị hại gồm: anh Nguyễn Thanh T , anh Lê Duy C , anh Phạm Văn Đ , anh Nguyễn Hùng S , anh Chu Văn H , chị Đặng Thị C , chị Đặng Thị X , chị Bùi Thị Th , anh Đặng Đức L , chị Đặng Thị Ph , anh Đỗ Trọng H , anh Đỗ Văn D , anh Nguyễn Gia L , chị Nguyễn Thị H , anh Nguyễn Văn D , anh Phùng Đức Th , anh Vũ Đình Th , chị Mạc Thị H, anh

Trương Phúc Kh, anh Nguyễn Quang Ph, chị Trịnh Thị Nh, chị Hoàng Thị Th, chị Hoàng Thị Lê Ng , anh Vũ Trọng N, chị Trịnh Thị Phương Th, anh Bùi Văn H, sau khi bị Yang ChCLian Y, Deng Cong C chiếm đoạt tiền trong tài khoản thẻ ATM đã được ngân hàng Vietinbank, BIDV, TP bank, Shinhan Việt Nam, SHB bank khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt nên 26 bị hại nêu trên không yêu cầu gì về mặt dân sự đối với 3 bị cáo Yang ChCLian Y, Deng Cong C.

- *Đối với 05 (năm) Ngân hàng Vietinbank, Ngân hàng Bidv, Ngân hàng Shinhanbank Việt Nam, Ngân hàng SHB, Ngân hàng TP bank:*

Sau khi khách hàng bị chiếm đoạt, Ngân hàng Vietinbank, Ngân hàng Bidv, Ngân hàng Shinhanbank Việt Nam, Ngân hàng SHB, Ngân hàng TP bank đã hỗ trợ cho các khách hàng (đã nêu ở trên) bằng số tiền bị chiếm đoạt. Do vậy, ngân hàng Vietinbank, ngân hàng Bidv, ngân hàng Shinhanbank Việt Nam, ngân hàng SHB, ngân hàng TP bank yêu cầu Yang Cang Cai, Lian Y, Deng Cong C đền bù về mặt dân sự với số tiền cụ thể như sau:

+ Ngân hàng Vietinbank (người đại diện pháp luật là ông Lê Thanh Hà; Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm thẻ ngân hàng Vietinbank) yêu cầu đền bù số tiền 22.530.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng);

+ Ngân hàng Bidv (người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Văn Công; Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Hải Dương) yêu cầu đền bù số tiền 191.894.200 đồng (một trăm chín mươi một triệu tám trăm chín mươi tư nghìn, hai trăm đồng);

+ Ngân hàng Shinhanbank (người đại diện pháp luật là bà Nguyễn Thị Kim Yến; Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng Shinhanbank) yêu cầu đền bù số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

+ Ngân hàng SHB (người đại diện pháp luật là ông Võ Đức Thuận; Chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng SHB chi nhánh Nghệ An) yêu cầu đền bù số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng);

+ Ngân hàng TP bank (người đại diện pháp luật là ông Lê Quang Hùng; Chức vụ: Phó Trưởng phòng tổ tụng ngân hàng TP bank) yêu cầu đền bù số tiền 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng);

- *Đối với 11 (mười một) ngân hàng gồm:* Ngân hàng Wooribank, PG bank, Công ty tài chính Tín Việt (chưa hỗ trợ thiệt hại cho các khách hàng bị chiếm đoạt) và ngân hàng Vietcombank, ngân hàng Techcombank, ngân hàng Agribank, ngân hàng Mbbank, ngân hàng ACB, ngân hàng Saccombank, ngân hàng LienVietpost bank, ngân hàng Đông Á (khách hàng chưa bị chiếm đoạt tiền) nên 11 ngân hàng trên, không yêu cầu Yang ChCLian Y, Deng Cong C đền bù gì về mặt dân sự.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Yang ChC(Dương Trường T), Lian Y (Luyện Vũ), Deng Cong C (Đặng Thông Thông) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Bản cáo trạng số 87/CT/VKS-P2 ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố các bị cáo Yang ChC(Dương Trường T), Deng Cong C (Đặng Thông Th), Lian Y (Luyện

V) về tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, c khoản 3 Điều 290, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Yang ChC(Dương Trường T) từ 07 đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Deng Cong C (Đặng Thông Th) từ 07 đến 08 năm tù đều về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/9/2019.

- Áp dụng điểm a, c khoản 3 Điều 290, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lian Y (Luyện V) từ 09 đến 10 năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/9/2019.

Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với các loại vật chứng, đồ vật có giá trị sử dụng thu giữ của bị cáo Yang ChC(Dương Trường T), Deng Cong C (Đặng Thông Th), Lian Y (Luyện V) là công cụ phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các loại vật chứng, đồ vật không có giá trị sử dụng thu giữ của bị cáo Yang ChC(Dương Trường T), Deng Cong C (Đặng Thông Th), Lian Y (Luyện V) là công cụ phạm tội.

Về dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo Yang ChC(Dương Trường T), Deng Cong C (Đặng Thông Th) bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, mỗi bị cáo đã nộp 100.000.000 đồng. Số tiền thiệt hại còn lại 79.724.200 đồng buộc bị cáo Lian Y (Luyện V) bồi thường.

Các bị cáo Yang ChC(Dương Trường T), Deng Cong C (Đặng Thông Th), Lian Y (Luyện V) không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, người bị hại, đại diện người liên quan và các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Yang ChC(Dương Trường T), Deng Cong C (Đặng Thông Th), Lian Y (Luyện V) khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu và lời khai nhận của các bị cáo đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, Yang ChC(Dương Trường T), Lian Y (Luyện V), Deng Cong C (Đặng Thông Th) góp tiền mua thiết bị skimming, thẻ ATM trắng, máy tính tại Trung Quốc rồi phân công nhiệm vụ khi sang Việt Nam, Deng Cong C là người đi lắp thiết bị skimming, Lian Y là người đi tháo thiết bị skimming mang về cho Yang ChC và Nam K để sao chép dữ liệu vào máy tính, gửi qua phần mềm Wechat về Trung Quốc cho Lý V để Lý V tiến hành giải mã rồi chuyển lại cho Yang ChC và Nam K. Khi có được dữ liệu đã giải mã, Yang ChC, Lian Y, Deng Cong C, Nam K sử dụng máy quét thẻ quét dữ liệu vào thẻ ATM trắng để làm thẻ ATM giả, chiếm đoạt tiền của các khách hàng tại các Ngân hàng ở Việt Nam tại các cây ATM. Trong thời gian từ ngày 18/8/2019 đến ngày 03/9/2019, Yang ChC(Dương Trường T), Lian Y (Luyện V), Deng Cong C (Đặng Thông Th) đã làm được 316 thẻ ATM giả, chiếm đoạt tiền của 29 khách hàng gồm: Anh Nguyễn Thanh T , anh Lê Duy C , anh Phạm Văn Đ , anh Nguyễn Hùng S , anh Chu Văn H , chị Đặng Thị C , chị Đặng Thị X , chị Bùi Thị Th , anh Đặng Đức L , chị Đặng Thị Ph , anh Đỗ Trọng H , anh Đỗ Văn D , anh Nguyễn Gia L , chị Nguyễn Thị H , anh Nguyễn Văn D , anh Phùng Đức Th , anh Vũ Đình Th , chị Mạc Thị H , anh Trương Phúc Kh , anh Nguyễn Quang Ph , chị Trịnh Thị Nh, chị Hoàng Thị Th, chị Hoàng Thị Lê Ng, anh Vũ Trọng N, chị Trịnh Thị Phương Th, anh Bùi Văn H, anh Hà Quang Th, anh Nguyễn Quang T , anh Ngô Thành L với tổng số tiền 279.724.200 đồng (hai trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm hai mươi tư nghìn hai trăm đồng).

Hành vi của các bị cáo Yang ChC(Dương Trường T), Deng Cong C (Đặng Thông Th), Lian Y (Luyện V) đã phạm vào tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” và “Số lượng thẻ giả từ 200 thẻ đến dưới 500 thẻ”, quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 290 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo Yang ChC(Dương Trường T), Deng Cong C (Đặng Thông Th), Lian Y (Luyện V) là nguy hiểm cho xã hội và có vai trò ngang nhau, các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, không những đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người nước ngoài, nhưng nhận thức rất rõ việc sử dụng thiết bị điện tử để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự Việt Nam, nhưng chỉ vì háo lợi mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm trừng trị và cải

tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo đã tác động người thân, gia đình tự nguyện nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt để bồi thường cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét mức án thấp hơn các bị cáo khác thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nước ngoài, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã nộp đầy đủ toàn bộ số tiền thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tổng số tiền 279.724.200 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trong đó, bị cáo Deng Cong C (Đặng Thông Th) và Yang ChC(Dương Trường T) đã nộp mỗi bị cáo 100.000.000 đồng; bị cáo Lian Y (Luyện V) nộp 79.724.200 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện nộp toàn bộ số tiền này để khắc phục hậu quả, nên Hội đồng xét xử không xét kỹ phần đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, Yang ChC(Dương Trường T), Lian Y (Luyện V), Deng Cong C (Đặng Thông Th) khai nhận Nam Kinh, Lý V là hai đối tượng đồng phạm. Tuy nhiên, hai đối tượng này chưa xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên cần tiếp tục điều tra, sẽ xử lý sau.

Đối với 45 khách hàng ngân hàng Vietinbank và 02 khách hàng ngân hàng BIDV bị chiếm đoạt tiền trong thẻ ATM (dữ liệu do ngân hàng cung cấp) có số thẻ ATM không trùng với 316 thẻ ATM Yang ChCLian Y, Deng Cong C làm giả. Cơ quan CSĐT tách hồ sơ, tiếp tục làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước các loại vật chứng có giá trị sử dụng thu giữ của các bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội; Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo đã bồi thường dân sự nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Yang ChC(Dương Trường T), Deng Cong C (Đặng Thông Th), Lian Y (Luyện V) phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a, c khoản 3 Điều 290, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Yang ChC(Dương Trường T) 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/9/2019.

- Xử phạt bị cáo Deng Cong C (Đặng Thông Th) 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/9/2019.

- Xử phạt bị cáo Lian Y (Luyện V) 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/9/2019.

2. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Yang ChC(Dương Trường T), Deng Cong C (Đặng Thông Th), Lian Y (Luyện V).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Yang ChC(Dương Trường T), Deng Cong C (Đặng Thông Th), Lian Y (Luyện V) phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tổng số tiền 279.724.200 đồng. Cụ thể:

+ Anh Hà Quang Th 9.500.000 đồng;

+ Anh Nguyễn Quang T 12.500.000 đồng;

+ Anh Ngô Thanh L 1.600.000 đồng;

+ Ngân hàng v 22.530.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng);

+ Ngân hàng B 191.894.200 đồng (một trăm chín mươi một triệu tám trăm chín mươi tư nghìn, hai trăm đồng);

+ Ngân hàng s 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

+ Ngân hàng SHB 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng);

+ Ngân hàng t 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng);

Số tiền bồi thường các bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An: Deng Cong C (Đặng Thông Th) nộp 100.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000478 ngày 21/7/2020 (Luật sư Bùi Trung Kiên nộp thay); Yang ChC(Dương Trường T) nộp 100.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000418 ngày 24/8/2020 (Dương Thị Thanh Ng nộp thay); Lian Y (Luyện V) nộp 79.724.200 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000421 ngày 25/8/2020 (Cao Hoàng Tiến L nộp thay).

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

4.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với những đồ vật thu giữ của bị cáo Dương Trường T:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, đã qua sử dụng, ngôn ngữ điện thoại chữ Trung Quốc, Imei 1: 869619035320131, imei 2: 869619035320123.

- 01 (một) điện thoại di động màu bạc, mặt sau có hình O đã qua sử dụng, ngôn ngữ điện thoại là chữ Trung Quốc, imei 1: 860046035956160, imei 2: 860046035956.

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu ghi, có Model” Lenovo ideapad S130-14IGM; ID: 2018AP3636, đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với những đồ vật thu giữ của bị cáo Luyện Vũ:

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Thinkpad, màu đen, đã qua sử dụng, kèm cáp sạc.

- 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu Rapoo, màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU, màu xanh dương đã qua sử dụng, mặt sau dán nhãn số Imei 1: 86784033056069. số Imei 2: 867884033056077, bên trong gắn thẻ Sim Viettel.

4.3. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với những đồ vật thu giữ của bị cáo Đặng Thông Thông: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, Imei: 355832081372739, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim Vinaphone.

5. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng gồm:

5.1. Những vật chứng thu giữ sau của bị cáo Luyện Vũ không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc kìm nhãn hiệu BOSITOOLS, dài 20cm, lưỡi kim loại dài 10cm, phần cán bọc nhựa cứng màu đen vàng dài 10cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc kéo đã qua sử dụng, dài khoảng 20cm, cán kéo bọc nhựa màu đen.

- 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại dài khoảng 15cm, cán bọc nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy hàn điện nhãn hiệu BERRY LION, màu xanh đen, dài khoảng 25cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy bắn keo nhãn hiệu GLUE GUN, màu xanh dương, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc tuốc nơ vít, nhãn hiệu TUAN ANH, đã qua sử dụng, chiều dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu xanh đen.

- 01 (một) chiếc tuốc nơ vít, nhãn hiệu HUA YUE đã qua sử dụng, dài khoảng 22cm, cán nhựa bằng ngói sao trắng, sọc đỏ trắng.

- 01 (một) chiếc tuốc nơ vít dài khoảng 20cm, đã qua sử dụng, cán bằng nhựa màu xanh vàng.

- 01 (một) dao rọc giấy nhãn hiệu SDI đã qua sử dụng, dài khoảng 13cm, thân dao bằng nhựa, màu xanh dương đen.

- 01 (một) lọ keo nhãn hiệu 502, thân lọ in hình con voi.

- 01 (một) cuộn dây thép kẽm đường kính 5cm

- 03 (ba) cuộn băng dính loại dán nhãn bằng giấy đã qua sử dụng.

- 01 (một) bộ dụng cụ cắt móng tay đựng trong hộp kim loại, kích thước 10x6x3 (cm).

- 333 (ba trăm ba mươi ba) thẻ ATM (Nghỉ thẻ giả) mặt trước màu đen có hoa văn xanh dương, góc trên bên trái in chữ VIP màu trắng, mặt sau màu trắng có dải màu đen chạy ngang 1/3 phần trên, phần dưới có chữ màu đen.

5.2. Những vật chứng thu giữ sau của bị cáo Đặng Thông Thông không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) thẻ ATM đã qua sử dụng, có số thẻ

gồm: 6217994280019383470; 6226822014502020532; 6228413470520384816; 6232086500011130688; 6253360141532423; 6214837972467611.

- 01 (một) cuộn băng dính màu đỏ có đường kính 10cm (mười centimet).
 - 03 (ba) cuộn băng dính có đường kính lần lượt là: 10,5cm; 13cm; 15,5cm.
 - 02 (hai) dây sạc cổng USB màu đen có độ dài lần lượt là 70cm và 60cm.
 - 02 (hai) đầu đọc thẻ nhớ màu hồng nhãn hiệu SSK.
 - 03 (ba) thẻ nhớ mang nhãn hiệu SanDisk Ultra màu đen.
 - 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu Apacer màu đen.
 - 01 (một) thẻ nhớ mang nhãn hiệu Adata, màu đen.
 - 02 (hai) cục pin màu đen có kích thước 0,2cm x 0,4cm x 5,5cm có bo mạch điện tử bên trong và 02 (hai) dây điện ra ngoài, có hình chữ nhật.
 - 03 (ba) thẻ nhớ màu đen, trên mỗi thẻ nhớ có dòng chữ lần lượt là A1, A2, A3.
 - 01 (một) tấm bo mạch điện tử có kích thước khoảng 0,1cm x 0,5cm x 0,2cm có gắn cục pin màu bạc, kích thước khoảng 0,1cm x 0,5cm x 0,1cm.
 - 03 (ba) thiết bị có gắn bo mạch điện tử màu xanh lá, không rõ hình dạng.
 - 02 (hai) dây có độ dài 20cm, có hai đầu, một đầu USB và một đầu thu giữ liệu.
 - 01 (một) cục pin, kích thước 0,2cm x 4,5cm x 5,5cm màu bạc và một tấm bo mạch điện tử, màu xanh lá có kích thước 1,5cm x 5,5cm.
 - 01 (một) thiết bị hình chữ nhật kích thước 10cm x 13cm, màu ghi có gắn kèm 01 cục pin màu bạc có kích thước 0,2cm x 3,5cm x 10,5cm và 01 (một) tấm bo mạch điện tử màu xanh lá kích thước 1,5cm x 5,5cm.
 - 01 (một) thiết bị hình chữ nhật 10cm x 13cm màu bạc có gắn kèm 01 (một) cục pin màu bạc, có kích thước 0,2cm x 3,5cm x 10,5cm và 01 (một) tấm bo mạch điện tử màu xanh lá, kích thước 1,5cm x 5,5cm.
 - 01 (một) đầu đọc thẻ nhớ màu trắng, nhãn hiệu SIYOTEAM
- 5.3. Những vật chứng thu giữ sau của bị cáo Dương Trường T không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy:
- 01 (một) thiết bị điện tử, Model: MSR900S, màu đen, đã qua sử dụng.
 - 01 (một) đầu đọc thẻ màu trắng, bề mặt có ghi “PISEN” đã qua sử dụng.
 - 01 (một) đầu đọc thẻ màu xanh, bề mặt có ghi “SSK MICRO SD READER” đã qua sử dụng.
 - 01 (một) dây cáp nối dài khoảng 10 cm có ghi D-SUN-USB to TTL, đã qua sử dụng.
 - 01 (một) thanh kim loại hình chữ “T”, có cạnh lục giác dài khoảng 10cm, đường kính khoảng 0,3 cm đã qua sử dụng.
 - 01 (một) thanh kim loại hình chữ “L” có cạnh lục giác, dài khoảng 10cm, đường kính khoảng 0,3 cm, đã qua sử dụng.

Đặc điểm các loại vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 28/4/2020.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Yang ChC(Dương Trường T), Deng Cong C (Đặng Thông Thông), Lian Y (Luyện V) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Deng Cong C (Đặng Thông Th) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo:

7.1. Các bị cáo Yang ChC(Dương Trường T), Deng Cong C (Đặng Thông Th), Lian Y (Luyện V) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7.2. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo; bị hại và NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Phấn